TÒA ÁN NHÂN DÂN	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
THỊ XÃ KỲ ANH, TỈNH HÀ TĨNH	**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 11/2021/HNGĐ-ST	
Ngày 27/07/2021	
V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con.	

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ KỲ ANH, TỈNH HÀ TĨNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Đinh Văn Tư.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Hồng và bà Hoàng Thị Thu Lâm

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Lê Thị Như Quỳnh - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Kỳ Anh.

- *Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Kỳ Anh tham gia phiên tòa*: Bà Nguyễn Thị Vinh - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 07 năm 2021, tại trụ sở Toà án nhân dân thị xã Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và Gia đình thụ lý số: 12/2021/TLST-HNGĐ ngày18-03-2021 về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 13/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 14/06/2021, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Anh Nguyễn Đức Đ, sinh năm: 1988; Nơi ĐKHKTT và chổ ở: Thôn X, xã X, huyện Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh, (có mặt)

2. *Bị đơn*: Chị Nguyễn Thị M; sinh năm: 1991; Nơi ở hiện nay: Tổ dân phố X, phường X, thị xã Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh; (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn anh Nguyễn Đức Đ trình bày: Anh và chị Nguyễn Thị M kết hôn với nhau vào ngày 20/06/2018 trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, đã được hai bên gia đình và UBND xã Kỳ Văn, huyện Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh đăng ký kết hôn. Sau khi kết hôn vợ

chồng sống với nhau được một thời gian ngắn thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do tính tình, cách sống hai bên không hợp nhau, hiện chị Mỹ đã về ở bên gia đình ngoại tại phường Kỳ Trinh, thị xã Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh sinh sống cho đến nay. Nay anh Đại xác định không còn tình cảm với chị Mỹ nữa, mâu thuẫn đã đến mức trầm trọng nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn chị Nguyễn Thị M. Về con chung: Quá trình hôn nhân vợ chồng có 01 con là Nguyễn Thị Hồng P, sinh ngày 14-03-2019, từ khi vợ chồng ly thân con do chị Mỹ trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng, do con còn nhỏ, từ khi sinh ra con sống cùng mẹ, anh Đại cũng có nguyện vọng nuôi con nhưng không muốn làm xáo trộn cuộc sống hiện tại của con, nên đồng ý nhường quyền nuôi con cho chị Mỹ, anh Nguyễn Đức Đ nhận cấp dưỡng tiền nuôi con chung hàng tháng cùng chị Mỹ cho đến khi con chung Nguyễn Thị Hồng P sinh ngày 14-03-2019 đủ tròn 18 tuổi. Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn chị Nguyễn Thị M trong quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý đến xét xử hôm nay, đều không hợp tác, không có mặt theo giấy triệu tập của Tòa án. Tòa án đã tiến hành rất nhiều biện pháp để đề nghị chị Mỹ phối hợp nhằm đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của mình tuy nhiên, chị Mỹ không hợp tác, vì vậy Tòa án không tiến hành làm việc để lấy lời khai cũng như hòa giải giữa vợ chồng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Kỳ Anh phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án và phát biểu ý kiến về giải quyết vụ án:

Về tuân theo pháp luật tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án cho đến phiên tòa hôm nay Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn, đã thực hiện đúng các quy định tại Điều 70, 71 và Điều 234 của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn chưa thực hiện đúng các quy định tại Điều 70, 72 của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa, Tòa án đã tiến hành tống đạt hợp lệ các văn bản tố tung nên đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 227, điểm b khoản 1 Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

Về nội dung vụ án: Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không thể đạt được vì vậy căn cứ vào Điều 51, Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn

cho anh Nguyễn Đức Đ được ly hôn chị Nguyễn Thị M. Về con chung: Đề nghị căn cứ vào khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình giao con Nguyễn Thị Hồng P sinh ngày 14-03-2019 cho chị Nguyễn Thị M trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng; Anh Nguyễn Đức Đ cấp dưỡng nuôi con chung cho chị Nguyễn Thị M mỗi tháng 1.000.000 đ (Một triệu đồng), thời gian cấp dưỡng kể từ tháng 07/2021 cho đến khi con chung Nguyễn Thị Hồng P sinh ngày 14-03-2019 đủ tròn 18 tuổi. Về tài sản chung: Đương sự không yêu cầu nên đề nghị HĐXX không xem xét. Về án phí: Đề nghị HĐXX căn cứ khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5, điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc anh Nguyễn Đức Đ phải chịu án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm và án phí cấp dưỡng theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng:

Căn cứ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, nội dung vụ án, Tòa án xác định quan hệ pháp luật tranh chấp là "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự, chị Nguyễn Thị M có nơi ở ổn định tại nhà bố mẹ đẻ tại Tổ dân phố X, phường X, thị xã Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Kỳ Anh theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng Dân sự.

Chị Nguyễn Thị M không hợp tác, Tòa án đã tống đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa. Bị đơn chị Nguyễn Thị M vắng mặt lần thứ hai tại phiên tòa, căn cứ vào khoản 1 Điều 227, điểm b khoản 1 Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn và căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án để giải quyết theo thủ tục chung.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về hôn nhân: Anh Nguyễn Đức Đ và chị Nguyễn Thị M kết hôn với nhau hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã UBND xã Kỳ Văn, huyện Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh là quan hệ hôn nhân hợp pháp.

Anh Đại cho rằng nguyên nhân mâu do tính tình, cách sống hai bên không hợp nhau nên không duy trì được đời sống chung. Quá trình giải quyết vụ án tại Tòa án chị

Mỹ không có mặt theo giấy triệu tập cũng như các lần hòa giải nên Tòa án không tiến hành hòa giải giữa hai vợ chồng. Hội đồng xét xử thấy rằng anh Đại và chị Mỹ mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không thể đạt được, vì vậy căn cứ vào Điều 51, Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình xử cho anh Nguyễn Đức Đ được ly hôn chị Nguyễn Thị M

[2.2] Về con chung: Vợ chồng có 01 chung là Nguyễn Thị Hồng P sinh ngày 14-03-2019 từ trước đến nay con do chị Mỹ trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng nay vợ chồng ly hôn, để không làm xáo trộn cuộc sống của con và như ý kiến của anh Đại đồng ý giao con cho chị Nguyễn Thị M trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng.Vì vậy căn cứ vào khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình giao con Nguyễn Thị Hồng P, sinh ngày 14-03-2019 cho chị Nguyễn Thị M trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng đến khi đủ tròn 18 tuổi, anh Nguyễn Đức Đ đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị Mỹ mỗi tháng 1.000.000 đồng, kể từ tháng 7/2021 cho đến khi con chung Nguyễn Thị Hồng P đủ tròn 18 tuổi.

[2.3] Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về án phí: Anh Nguyễn Đức Đ là nguyên đơn trong vụ án hôn nhân nên phải nộp án phí theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và theo điểm a khoản 5, điểm a khoản 6 Điều 27 của Nghị quyết số số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[4] Về quyền kháng cáo:

Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn luật định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 58, khoản 2 Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 107, Điều 110, Điều 116, Điều 117 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147; khoản 1 Điều 227, điểm b khoản 1 Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5, điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-

12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, xử cho anh Nguyễn Đức Đ được ly hôn chị Nguyễn Thị M.

2.Về con chung: Giao con Nguyễn Thị Hồng P, sinh ngày 14-03-2019 cho chị Nguyễn Thị M trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng đến khi đủ tròn 18 tuổi; Anh Nguyễn Đức Đ đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị Mỹ mỗi tháng 1.000.000 đồng kể từ tháng 7/2021 cho đến khi con chung Nguyễn Thị Hồng P đủ tròn 18 tuổi.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó. Vì lợi ích của con chung, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con.

3. Về án phí: Anh Nguyễn Đức Đ phải nộp 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm và 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) án phí cấp dưỡng nuôi con. Nhưng được khấu trừ số tiền 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai thu tiền số AA/2016/ 0008005 ngày 17 tháng 3 năm 2021 của Chi cục thi hành án thị xã Kỳ Anh, nay anh Nguyễn Đức Đ phải nộp tiếp 300.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7,7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Về quyền kháng cáo:

Nguyên đơn anh Nguyễn Đức Đ có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị đơn chị Nguyễn Thị M có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Hà Tĩnh;
- VKSND tỉnh Hà Tĩnh;
- VKSND thị xã Kỳ Anh;
- Chi cục THADS thị xã Kỳ Anh;
- Các đương sự;
- UBND xã Kỳ Văn, huyện Kỳ Anh;
- Lưu Hồ sơ; VP-TA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Đinh Văn Tư